TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/HS-ST
Ngày: 28-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Ngọc Phụng - Giáo viên hưu trí

Bà Lý Thị Đào - Giáo viên hưu trí

Ông Ngô Văn Lầu – Cán bộ hưu trí

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa****:*

Ông Trần Thanh Nam - Kiểm sát viên

Trong các ngày 25, 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Đoàn Phương L, sinh ngày 11-11-1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số C đường L, Tổ dân phố G, Khu phố A, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Mã Tố N và 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17/8/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt năm 2007. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12-6-2024 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. Tiêu Huy Mai P (tên gọi khác: Tí m), sinh ngày 19-01-1980 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: Số A Đ, Khóm B, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: Số E, đường số B, Khu dân cư T, Khóm B, Phường B, phố S, tỉnh

Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Huy M và bà Mai Thị H1; có vợ tên Huỳnh Thị Hoàng G và 02 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12-6-2024 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

3. Quách Thanh S, sinh ngày 16-3-1976 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Số C đường N, Khóm B, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Thanh T1 và bà Huỳnh Thị B; có vợ tên Nguyễn Thị Huỳnh H2 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12-6-2024 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

4. Nguyễn Thị Huỳnh H2 (tên gọi khác: T2), sinh ngày 15-12-1991 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số C đường N, Khóm B, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Tuyết T3; có chồng tên Quách Thanh S và 02 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12-6-2024 và chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Phương L*: Ông Trần Quang T4 – Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh S. Địa chỉ: Số A, đường H, Khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Tiêu Huy Mai P*: Ông Trần Bửu Thịnh Đ – Luật sư của Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Địa chỉ: Số E, đường N, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

+ Lý Quốc N1, sinh ngày 13-01-2007. Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

+ Trần Trung Q, sinh ngày 17-7-1993. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12-6-2024, tại trước căn tin V, số C, đường L, Khóm G, Phường C, thành phố S, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố S, phát hiện bắt quả tang Đoàn Phương L có hành vi tàng trữ cất giấu trong ba lô 01 gói nylon trong có viền màu đỏ được bóp dính, bên trong có chất rắn màu trắng để trong hộp giấy màu đen có chữ SHADOW, nghi vấn là

ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong lại ký hiệu "MT".

Đoàn Phương L khai nhận số ma túy trên là của L mang từ thành phố Hồ Chí Minh xuống Sóc Trăng bán cho Tiêu Huy Mai P, nhưng chưa kịp giao thì bị bắt.

Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Tiêu Huy Mai P tại nhà số E, đường số B, Khu dân cư E, Khóm B, Phường B, thành phố S phát hiện thu giữ gồm: 04 gói nylon trong, có viền màu đỏ, bóp dính một đầu bên trong có chất rắn màu trắng và một hộp nhựa đựng 04 gói nylon trong có viền màu xanh, bóp dính một đầu, bên trong có chất rắn màu trắng, vì nghi vấn là ma túy nên tiến hành thu giữ, niêm phong ký hiệu "MT-PK"; 01 nỏ thủy tinh có một đầu tròn bên trong có chất rắn màu vàng, vì nghi vấn là ma túy nên tiến hành thu giữ, niêm phong ký hiệu "NO-NG"; 01 nỏ thủy tinh có một đầu tròn bên trong có chất rắn màu vàng vì nghi vấn là ma túy nên tiến hành thu giữ, niêm phong ký hiệu "NO-TTU". Tiêu Huy Mai P khai nhận số ma túy trên là P mua của L mang về để bán lại cho Quách Thanh S và nhiều người khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Quách Thanh S tại nhà số C, đường N, Khóm B, Phường A, thành phố S, phát hiện thu giữ gồm: 01 chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh có đầu hình tròn, bên trong đầu hình tròn có chất rắn màu vàng, ký hiệu "KXS1"; 01 gói nylon trong được bóp dính có viền màu đỏ có ghi số 300 bên trong có 09 gói nylon trong được hàn kín chứa chất rắn màu trắng; 01 gói nylon trong được bóp dính có viền màu đỏ có ghi số 200 bên trong có 09 gói nylon trong được hàn kín chứa chất rắn màu trắng; 01 gói nylon trong được hàn kín bên trong chứa chất rắn màu trắng; 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong nắp có ghi số 200 bên trong có 01 gói nylon trong được hàn kín chứa chất rắn màu trắng ký hiệu"KXS2"; 01 chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh có đầu hình tròn, bên trong đầu hình tròn có chất rắn màu vàng ký hiệu "KXS3". Quách Thanh S khai nhận số ma túy trên là của S mua của P mang về để bán lại cho nhiều người khác.

Theo Kết luận giám định số: 107/KLMT-KTHS ngày 16-6-2024 của Phòng K, Công an tỉnh S, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 200,0481 gam, loại Methamphetamine (thu giữ khi bắt quả tang Đoàn Phương L).

Theo Kết luận giám định số: 108/KLMT-KTHS ngày 18-06-2024 của Phòng K, Công an tỉnh S, kết luận:

Gói 1: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 7,8417 gam, loại Methamphetamine; Gói 2: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2813 gam, loại Methamphetamine; Gói 3: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2902 gam, loại Methamphetamine (Gói 01, 02, 03 khám xét thu giữ tại nhà của Tiêu Huy Mai P).

Theo Kết luận giám định số: 109/KLMT-KTHS ngày 20-06-2024 của Phòng K, Công an tỉnh S, kết luận: Gói 1: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1402 gam, loại Methamphetamine; Gói 2: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,9348 gam, loại Methamphetamine; Gói 3: Mẫu chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1245 gam, loại Methamphetamine (Gói 01, 02, 03 khám xét thu giữ tại nhà của Quách Thanh S).

Giữa Đoàn Phương L và Tiêu Huy Mai P quen biết từ sau tết nguyên đán 2024. Đoàn Phương L đã nhiều lần bán ma tuý loại Methamphetamine cho P. Nguồn ma túy có được để bán, là do L mua ma túy của nhiều người khác tên T5, L1, M1 (không rõ, họ tên, địa chỉ) tại thành phố Hồ Chí Minh. L đã bán ma túy cho P tổng cộng được 05 lần, cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 20, 21-5-2024, P chuyển cho L với số tiền 19.500.000 đồng, L bán ma túy cho P với khối lượng khoảng 60 gam.

Lần thứ 2: Vào ngày 23-5-2024, P chuyển cho L với số tiền 35.000.000, L bán ma túy cho P với khối lượng khoảng 100 gam.

Lần thứ 3: Vào ngày 28, 29-5-2024, P chuyển cho L với số tiền 50.000.000 đồng, L bán ma túy cho P với khối lượng khoảng 140 gam, Lần thứ 4: Vào ngày 06-6-2024, P chuyển cho L với số tiền 45.000.000 đồng, L bán ma túy cho P, với khối lượng khoảng 130 gam.

Lần thứ 5: Vào trước ngày 10-6-2024, P tiếp tục điện thoại hỏi mua ma túy của L. Sau khi trao đổi thống nhất với nhau việc mua bán ma tuý, P đã chuyển tiền trước cho L với số tiền 40.000.000 đồng để mua ma tuý. Sau đó, L đi mua 200 gam ma túy của một người tên M2 (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Hồ Chí Minh, L đã thông báo trước cho P biết khối lượng ma tuý L mang xuống Sóc Trăng bán cho P là 200 gam và sẽ lấy tiền của P thêm 30.000.000 đồng, thì P đồng ý. Đến ngày 12-6-2024, L mang ma tuý xuống Sóc Trăng bán cho P, thì bị bắt tại khu vực bến xe S.

Cách thức mua ma túy, khi cần mua ma túy thì P gọi điện liên lạc với L trước. Sau khi thỏa thuận thống nhất khối lượng, giá tiền mua ma túy, thì P chuyển tiền trước cho L. Sau đó, L đi mua ma túy của người khác, đem về giao bán lại cho P. Địa điểm giao nhận ma tuý lần thứ nhất là tại thành phố Hồ Chí Minh. Còn lần thứ 2,3 và 4, thì L xuống thành phố S giao ma tuý cho P tại nhà của P, tại số nhà S, đường số B, Khu dân cư E, thành phố S. Còn lần thứ 5, ngày 12-6-2024, L mang ma tuý xuống Sóc Trăng đem lại nhà P bán, giao, nhưng chưa kịp giao, thì bị bắt.

Ngoài bán ma túy cho P, thì L không còn bán ma túy cho ai khác. Trong quá trình hoạt động mua bán trái phép chất túy, tổng số tiền thu lợi bất chính của L được 6.700.000 đồng.

Đối với số ma tuý thu giữ của Đoàn Phương L khi bắt quả tang có khối lượng 200,0481 gam, loại Methamphetamine và số ma túy thu giữ khi khám xét tại nơi

ở của Tiêu Huy Mai P có khối lượng 8,4132 gam, loại Methamphetamine cùng số ma túy thu giữ tại nơi ở của Quách Thanh S có khối lượng là 4,1995 gam, loại Methamphetamine. Tất cả các số ma túy này đều có nguồn gốc là của L bán cho P, sau đó P bán lại cho S.

Như vậy tổng khối lượng ma túy mà L thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" là 212,6608 gam, loại Methamphetamine.

Tiêu Huy Mai P bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý từ khoảng cuối tháng 4-2024 cho đến ngày bị bắt. Quá trình điều tra xác định P đã mua ma tuý của L được 05 lần đem về phân chia bán cho Quách Thanh S và nhiều người khác, cụ thể:

Lần thứ 1: Vào ngày 20, 21-5-2024; Lần thứ 2: Vào ngày 23-5-2024; Lần thứ 3: Vào ngày 28, 29-5-2024; Lần thứ 4: Ngày 06-6-2024. Lần thứ 5: Vào khoảng 11 giờ ngày 10-6-2024, P điện thoại cho L hỏi mua ma tuý, thì L nói chuyển tiền cho L trước 40.000.000 đồng, thì P đồng ý, rồi chuyển tiền cho L. P thống nhất với L nếu L đem ma túy xuống với số lượng bao nhiêu, thì P mua hết và sẽ trả thêm tiền cho L. Đến ngày 11-6-2024, L nói cho P biết là L mang 02 lạng (200 gam) ma tuý xuống bán cho P, kêu P chuẩn bị thêm 30.000.000 đồng, khi nào L giao ma túy, thì P trả thêm tiền cho L, thì P đồng ý. Đến ngày 12-6-2024, khi L đến thành phố S để giao ma túy cho P, nhưng chưa kịp giao, thì bị bắt quả tang cùng với 200,0481 gam ma tuý, loại Methamphetamine.

Cách thức mua bán ma túy, khi cần mua ma túy thì P gọi điện thoại liên lạc với L trước. Sau khi thống nhất khối lượng, giá tiền mua ma túy, thì P sử dụng tài khoản tại ngân hàng V1 số 0321000622948 chuyển tiền mua ma tuý cho L qua tài khoản ngân hàng V2. Địa điểm giao nhận ma tuý lần đầu là tại thành phố Hồ Chí Minh. Còn lần thứ 2, 3 và 4, thì L xuống thành phố S giao ma tuý cho P tại nhà của P, tại số E, đường số B, Khu dân cư E, Khóm B, Phường B, thành phố S. Còn lần thứ 5, ngày 12-6-2024, L mang ma tuý xuống Sóc Trăng đem lại nhà P giao, nhưng chưa kịp giao, thì bị bắt tại khu vực bến xe S.

Sau khi mua ma túy của L ở các lần 1, 2, 3 và 4 trên, P đem về cất giữ tại nhà, phân chia ma túy bỏ vào bịch nylon nhỏ được hành kín hai đầu hoặc bịch zip, bán với giá tiền: bán "100 số" giá tiền 5.200.000 đồng; bán "50 số" giá tiền 2.800.000 đồng; bán "25 số" giá tiền 1.700.000 đồng, hoặc bán bịch "3 số" giá tiền là 300.000 đồng; bán bịch "5 số" giá tiền 500.000 đồng.

Trong thời gian hoạt động mua bán ma túy, P đã bán ma tuý cho rất nhiều người, nhưng P chỉ nhớ và biết tên của những người sau:

Bán ma túy cho Quách Thanh S, nhà đường N, Phường A, thành phố S được khoảng 3 đến 4 lần, mỗi lần ít nhất từ "25 số" với giá 1.500.000 đồng, cao nhất "100 số" với giá 5.200.000 đồng. Lần gần nhất P bán ma túy cho S là ngày 08-6-2024, bán "50 số" ma túy đá, với số tiền là 2.800.000 đồng.

Bán cho người tên V (không rõ họ tên và địa chỉ) được khoảng 2 đến 3 lần. mỗi lần ít nhất là 300.000 đồng, nhiều nhất là 500.000 đồng.

Bán cho người tên T6 (không rõ họ tên và địa chỉ), được 2 lần, mỗi lần "50 số" ma túy. Lần gần nhất P bán ma túy cho T6 là ngày 02-6-2024, bán "50 số" ma túy đá với giá tiền 2.800.000 đồng.

Cách thức mua bán ma tuý, người mua ma túy đến nhà gặp P hoặc gọi điện thoại cho P trước, thì P hẹn người mua đến nhà P để giao, bán ma tuý. Tiền mua ma túy thì người mua trả tiền trực tiếp hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng của P.

Trong quá trình hoạt động mua bán trái phép chất túy, tổng số tiền thu lợi bất chính của P được 27.000.000 đồng.

Đối với số ma tuý thu giữ của Đoàn Phương L khi bắt quả tang có khối lượng 200,0481 gam, loại Methamphetamine là L mang xuống bán, giao cho P theo thỏa thuận trước đó, nhằm mục đích để P bán lại cho người khác và số ma túy thu giữ khi khám xét tại nơi ở của P có khối lượng 7,8417 gam, loại Methamphetamine là của P, nhằm mục đích để bán lại cho người khác. Còn số ma túy thu giữ tại nơi ở của Quách Thanh S có khối lượng là 4,1995 gam, loại Methamphetamine là của P bán cho S.

Như vậy tổng khối lượng ma túy mà P thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" là 212,0893 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, khi Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của P tại nhà số E, đường số B, Khu dân cư E, phát hiện thu giữ: Tại phòng phía trước trên lầu có 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy có gắn 01 cây nỏ, bên trong có ma túy khối lượng 0,2813 gam, loại Methamphetamine, P sử dụng chưa hết còn dư lại và 01 cây nổ trên đầu tủ, bên trong có ma túy khối lượng 0,2902 gam, loại Methamphetamine. Số ma túy này P đã sử dụng, phần ma túy còn lại trong 02 cái nỏ có tổng khối lượng 0,5715 gam, loại Methamphetamine P1 tiếp tục cất giấu, nhằm mục đích để sử dụng.

Mặt khác, trong các lần Đoàn Phương L đã bán, giao ma tuý cho P1 cụ thể là lần 2 vào ngày 23-5-2024, lần 3 vào ngày 29-5-2024 và lần 4 vào ngày 06-6-2024 tại phòng trước trên lầu, tại nhà số E, đường số B, Khu dân cư E của P1. Tại đây, P1 lấy một ít ma tuý từ các bịch ma tuý L đã bán, giao cho P1 ra bỏ vào bộ D đã có trong phòng, rồi P1 rủ L cùng sử dụng ma tuý với P1.

Quách Thanh S bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý từ khoảng cuối tháng 4-2024 cho đến ngày bị bắt. Quá trình điều tra xác định S đã mua ma tuý của P1 nhiều lần đem về phân chia bán cho nhiều người khác, cụ thể,

S đã mua ma tuý của P1 được 04 lần, lần gần nhất ngày 10-6-2024 S mua ma túy của P1 50 số ma túy đá với số tiền 2.600.000 đồng. Sau đó đem về cất giấu để sử dụng và phân chia thành các bịch nhỏ khoảng từ 01 số đến 02 số/bịch để bán cho người khác với giá tiền là 150.000 đồng, 200.000 đồng/bịch và 300.000 đồng/bịch.

Trong thời gian mua bán trái phép chất ma tuý, thì có Nguyễn Thị Huỳnh H2 là vợ của S giúp S bán ma túy. S đã bán ma tuý cho nhiều người, nhưng S không

biết tên và địa chỉ. Qua điều tra đã xác định được Trần Trung Q, Lý Quốc N1 là những người đã trực tiếp nhiều lần mua ma tuý của S, H2.

Cách thức mua bán ma tuý, người mua ma túy gọi điện thoại cho S trước, thì S hẹn người mua đến nhà của S để giao, bán ma tuý. Sau đó, người mua ma túy đến nhà gặp S hoặc H2, thì S hoặc H2 trực tiếp giao ma túy cho người mua và nhận tiền.

Trong quá trình hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, thì S sử dụng tiền bán ma túy có được tiếp tục mua ma túy để sử dụng, nên S không xác định số tiền thu lợi bất chính.

Đối với số ma tuý thu giữ tại nơi ở của Quách Thanh S có khối lượng là 3,9348 gam, loại Methamphetamine là của S mua P1, đem về cất giấu nhằm mục đích để bán lại cho người khác.

Như vậy khối lượng ma túy mà S thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 3,9348 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, khi Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của S tại nhà số C, đường N, phát hiện thu giữ: 02 ống thủy tính cong có đầu tròn, bên trong có ma túy có khối lượng 0,1245 gam loại Methamphetamine và 0,1402 gam, loại Methamphetamine. Số ma túy này S đã sử dụng, phần ma túy còn lại trong 02 ống thủy tinh có tổng khối lượng 0,2647 gam, loại Methamphetamine, S tiếp tục cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Đồng thời, khi Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của S tại nhà số C, đường N, phát hiện thu giữ: 17 đoạn thủy tinh cong có một đầu tròn và 04 bình thuỷ tinh có gắn ống thuỷ tinh cong. Đối với 17 ống có một đầu tròn có nguồn gốc là do S mua trên mạng xã hội vào khoảng tháng 5-2024 với số lượng khoảng 100 ống thẳng với số tiền 198.000 đồng. Sau đó, S dùng khò lửa mini thổi uốn cong ống thuỷ tinh, một đầu thành hình bầu tròn để chứa ma tuý, nhằm mục đích để S dùng làm dụng cụ cho S sử dụng ma túy. Trong lúc uốn thì có một số ống bị bể, số còn lại S sử dụng dần, còn lại 17 ống chưa sử dụng thì bị thu giữ. Còn 04 bình thuỷ tinh có gắn ống thuỷ tinh cong S cất giữ làm dụng cụ để sử dụng ma tuý.

Nguyễn Thị Huỳnh H2 biết Quách Thanh S bắt đầu bán ma túy tại nhà của S và H2 chung sống từ khoảng đầu tháng 05-2024 cho đến ngày bị bắt. Trong thời gian S hoạt động mua bán ma túy, H2 đã giúp S bán ma túy được khoảng 05 đến 06 lần, bán cho nhiều người, nhưng H2 không biết tên, địa chỉ những người mua ma túy.

Cách thức bán ma túy, khi có người mua ma túy lại đứng chỗ cửa sổ, thì S đứng trên lầu kêu H2 mở cửa sổ, rồi S ném 01 gói ma túy từ trên gác xuống đưa cho H2 và kêu H2 đưa bịch ma tuý cho người mua đứng ở ngoài cửa sổ, thì H2 giao gói ma tuý này cho người mua và nhận tiền, rồi H2 đưa tiền cho S. Qua điều tra đã xác định được Trần Trung Q, Lý Quốc N1 là những người đã trực tiếp mua ma tuý của H2.

Đối với số ma tuý có tổng khối lượng là là 4,1995 gam, loại Methamphetamine và 17 đoạn thủy tinh cong, 04 bình thuỷ tinh có gắn ống thuỷ tinh cong là của S tự mua, tự quyết định việc cất giấu, phân chia ma túy và cất giấu các ống thủy tinh cong này, nên H2 không biết.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các chất ma túy gồm: 01 gói niêm phong số 107/2024, ngày 21-6-2024; 03 gói niêm phong vụ số: 108/2024, ngày 21-6-2024; 03 gói niêm phong vụ số: 109/2024, ngày 21-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S. Ngoài ra, trong quá trình bắt quả tang, khám xét khẩn cấp còn thu giữ nhiều loại đồ vật như: nhiều ống thủy tinh đã uốn cong, nhiều bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, nhiều gói nylon, nhiều đoạn ống nhựa, nhiều cây kéo, nhiều cân điện tử; Tiền Việt Nam: 90.000.000 đồng, nhiều điện thoại và các đồ vật, tài liệu khác....có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên Cáo trạng số 09/CT-VKSST-P1 ngày 16-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị áp dụng:

Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Phương L;

Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tiêu Huy Mai P;

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quách Thanh S;

Điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H2;

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Phương L 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Đề nghị xử phạt bị cáo Tiêu Huy Mai P 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 07-08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 02-03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 03 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 29-30 năm tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Quách Thanh S từ 08-09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 05-06 năm tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc

sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 02-03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 03 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 15-18 năm tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H2 từ 04-05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Về hình phạt bổ sung:

Đề nghị phạt bị cáo Đoàn Phương L số tiền từ 10-20 triệu đồng.

Đề nghị phạt bị cáo Tiêu Huy Mai P số tiền từ 20-30 triệu đồng.

* Về số tiền thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.700.000 đồng.

Buộc bị cáo P nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 27.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 107/2024, ngày 21-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S (ma túy của Đoàn Phương L).

- 01 (một) ba lô màu đen; 01 (một) hộp giấy màu đen có chữ SHADOW;

- 01 (một) gói nylon màu trắng có họa tiết màu đỏ (cái bịch mylon có chấm đỏ);

- 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình tròn; 01 (một) bình thủy tinh;

- 01 (một) dĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn; 01 (một) tờ giấy được cuộn tròn có chữ TWO DOLLARS; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, hồng có chữ VietNamobile; 01 (một) cân điện tử màu trắng có chữ QC.PASS; 01 (một) quẹt gas màu vàng.

- 02 (hai) hộp nhựa; 01 (một) tủ nhựa màu xanh có sáu ngăn;

- 01 (một) cân điện tử màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas;

- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu; 02 (hai) cây muỗng nhựa màu trắng;

- 52 (năm mươi hai) gói nylon trong có viền màu xanh được bóp dính một đầu;

- 52 (năm mươi hai) gói nylon trong có viền màu đỏ được bóp dính một đầu;

- 03 (ba) gói niêm phong (G, G, G) vụ số: 108/2024, ngày 21-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S (ma túy của Tiêu Huy Mai P).

- 03 (ba) gói niêm phong (G, G, G) vụ số: 109/2024, ngày 21-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S (ma túy của Quách Thanh S);

- 01 (một) cân điện tử màu đen; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, được cắt xéo một đầu.

- 10 (mười) gói nylong trong được hàn kín ba đầu;

- 20 (hai chục) gói nylong trong có một viền màu đỏ được bóp dính một đầu.

- 01 (một) hộp kim loại màu đen, có chữ EXTREME; 01 (một) hộp giấy, có chữ BURBERRY.

- 02 (hai) hột quẹt ga màu vàng.

- 02 (hai) chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa;

- 01 (một) chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn bị vỡ;

- 01 (một) chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn bị vỡ.

- 01 (một) hộp giấy màu trắng có chữ CHANEL; 01 (một) dụng cụ đánh lửa bình ga mini.

- 01 (một) hộp nhựa hình tròn có nắp màu vàng, trên nắp có 11 lỗ, gắn 11 đoạn ống thủy tinh cong, có một đầu tròn; 06 (sáu) đoạn ống thủy tinh có đầu hình tròn.

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ bên trong nắp có số 200; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ bên trong nắp có số 300; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ trên nắp có số 150; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ trên nắp có ghi chữ S.

2. Tịch thu sung công:

- Số tiền 30.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Tiêu Huy Mai P khi khám xét khẩn cấp.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh có chữ Samsung có gắn 02 (hai) sim số: 0848.511.187 và 0357.305.515 đã niêm phong ký hiệu "ĐT LÂM SAMSUNG XANH".

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ iphone, hư hỏng màn hình có gắn sim 0906.081.080, đã niêm phong ký hiệu "ĐT P IPHONE TRẮNG".

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ MASSTEL đã qua sử dụng có gắn sim 0582647942, đã niêm phong ký hiệu "ĐTS1".

- 01 (một) điện thoại di động SamSung màu trắng đã qua sử dụng, gắn số sim 0788848902, được niêm phong, ký hiệu "ĐTH".

3. Trả lại cho bị cáo Tiêu Huy Mai P 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ iphone, hư hỏng màn hình, có gắn sim số 0921.911.980, đã niêm phong ký hiệu "ĐT P IPHONE ĐEN". Trả lại cho bị cáo Tiêu Huy Mai P số tiền 60.000.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp.

4. Trả lại cho bị cáo Quách Thanh S 01 (một) điện thoại di động trắng - đen, có chữ SamSung đã qua sử dụng có gắn sim 0376328312, đã niêm phong ký hiệu "ĐTS".

5. Đề nghị gỡ các lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với các tài khoản của các bị cáo Đoàn Phương L, Tiêu Huy Mai P.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Phương L trình bày: Thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đoàn Phương L, về nhân thân bị cáo có 01 tiền án nhưng đã xóa án tích, thống nhất bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khai khẩn khai báo và tích cực hợp tác Cơ quan điều tra để giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án như Viện kiểm sát đề nghị là 20 năm tù để bị cáo sớm về với gia đình. Đối với tiền phạt bổ sung thì bị cáo hiện không có việc làm chỉ nhắn lại gia đình hỗ trợ thực hiện nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Tiêu Huy Mai P trình bày:

Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thống nhất về tội danh và với mức đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt là từ 02 đến 03 năm tù.

Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Thống nhất về tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị 20 năm tù đối với bị cáo P, nhưng đề nghị xem xét khối lượng ma túy 212,0893 gam mà Viện kiểm sát đã truy tố, vì bị cáo P chưa chuyển số tiền 30.000.000 đồng để mua số ma túy dôi dư của bị cáo L mang về.

Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo P là hoàn toàn oan sai cho bị cáo, bị cáo L giao ma túy cho bị cáo P thì bị cáo P đã lấy số ma túy đó để sử dụng, chỉ có 02 người sử dụng mà không có người khác thì không thể phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Về hình phạt bổ sung từ 20 đến 30 triệu đồng là không cần thiết vì xét hoàn cảnh của bị cáo có cha đang bệnh phải cưa hết một cẳng chân; số tiền 60 triệu đồng khi khám xét nhà là do chị ruột của bị cáo chuyển tiền cho bị cáo P lo cho cha. Còn số tiền thu lợi bất chính là 27 triệu đồng thống nhất tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo và nói lời sau cùng các bị cáo L, P, H2 xin giảm nhẹ hình phạt, riêng bị cáo S xin giảm nhẹ hình phạt cho vợ là bị cáo H2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung:

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các biên bản xác minh hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, có đủ cơ sở để xác định:

[5] Đối với bị cáo Đoàn Phương L: Trong khoảng thời gian từ ngày 21-5-2024 đến ngày 12-6-2024, bị cáo Đoàn Phương L đã bán ma túy cho bị cáo Tiêu Huy Mai P tổng cộng 05 lần, theo giám định có tổng khối lượng là 212,6608 gam, loại Methamphetamin, thu lợi bất chính được 6.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người đã thành niên, bị cáo ý thức được hành vi của mình là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với bị cáo Tiêu Huy Mai P: Số ma tuý thu giữ của Đoàn Phương L khi bắt quả tang có khối lượng 200,0481 gam, loại Methamphetamine, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L, P đều khai nhận có thỏa thuận trước đó là bị cáo P đem ma túy về bao nhiêu thì P sẽ lấy hết bấy nhiêu, P đã chuyển khoản trước đó cho L được 40 triệu đồng, còn lại 30 triệu đồng P bỏ trong túi quần chưa kịp trả cho L thì bị bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo P phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy 200,0481 gam, loại Methamphetamine nêu trên. Cho nên, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo P về việc xem xét lại khối lượng ma túy dôi dư của bị cáo L mang về là không có cơ sở. Xét thấy, bị cáo đã thực hiện hành vi nhiều lần mua trái phép chất ma túy của bị cáo Đoàn Phương L, theo giám định với tổng khối lượng là 212,0893 gam, loại Methamphetamine, nhằm bán lại cho bị cáo Quách Thanh S và nhiều người khác, thu lợi bất chính được 27.000.000 đồng. Bị cáo là người đã thành niên, bị cáo ý thức được hành vi của mình là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Ngoài ra, trong 03 lần bị cáo Đoàn Phương L bán, giao ma túy tại nhà bị cáo P, bị cáo P đã thực hiện hành vi cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nhiều lần cho bị cáo L cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi cung cấp địa điểm, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo P đã

phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo P về việc bị cáo P không phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là không có cơ sở. Mặt khác, bị cáo P còn thực hiện hành vi cất giấu ma túy có tổng khối lượng 0,5715 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng nên hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với các bị cáo Quách Thanh S và Nguyễn Thị Huỳnh H2: Trong khoảng thời gian cuối tháng 4-2024 đến ngày 10-6-2024 bị cáo S đã mua ma túy của bị cáo P được 04 lần để nhằm bán lại cho người khác, qua giám định số ma túy mà S cất giấu để bán lại cho người khác có tổng khối lượng là 3,9348 gam, loại Methamphetamine. Trong khoảng thời gian S bán ma túy, vợ của bị cáo S là bị cáo H2 là người giúp bị cáo S thực hiện việc bán ma túy. Bị cáo S và bị cáo H2 là người đã thành niên, các bị cáo ý thức được hành vi của mình là rất nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo S, H2 đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của các bị cáo S, H2: Các bị cáo S, H2 không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo S có vai trò là người chủ mưu, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy đem về cất giấu, để bị cáo trực tiếp hoặc nhờ bị cáo H2 giúp bị cáo bán ma túy cho người khác. Bị cáo H2 có vai trò là người thực hành tích cực giúp bị cáo S nhiều lần bán ma túy cho người khác. Do đó, khi quyết định hình phạt thì mức hình phạt của bị cáo S sẽ cao hơn so với bị cáo H2.

[10] Ngoài ra, bị cáo Quách Thanh S còn thực hiện hành vi tàng trữ với số lượng 17 nỏ, 04 bình thủy tinh, nhằm mục đích để sử dụng làm dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này của bị cáo S đã phạm tội: "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự.

[11] Mặt khác, bị cáo S còn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 0,2647 gam, loại Methamphetamine để trong 02 ống thủy tinh tại nhà của bị cáo S, nhằm mục đích để tiếp tục sử dụng. Hành vi này của bị cáo S đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[12] Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[13] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[14] Các bị cáo Đoàn Phương L, Tiêu Huy Mai P đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên các bị cáo L, P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[15] Bị cáo L có nhân thân xấu. Các bị cáo L, P, S, H2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai ra các lần phạm tội trước đó về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo P, S, H2 không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, riêng bị cáo S là người dân tộc thiểu số (dân tộc H3); đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[16] Về xử lý vật chứng:

[17] Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

[18] Về số tiền thu lợi bất chính:

- Bị cáo Đoàn Phương L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.700.000 đồng.

- Bị cáo Tiêu Huy Mai P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 27.000.000 đồng.

[19] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 107/2024, ngày 21-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S (ma túy của Đoàn Phương L).

- 01 (một) ba lô màu đen; 01 (một) hộp giấy màu đen có chữ SHADOW;

- 01 (một) gói nylon màu trắng có họa tiết màu đỏ (cái bịch mylon có chấm đỏ);

- 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình tròn; 01 (một) bình thủy tinh;

- 01 (một) dĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn; 01 (một) tờ giấy được cuộn tròn có chữ TWO DOLLARS; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, hồng có chữ VietNamobile; 01 (một) cân điện tử màu trắng có chữ QC.PASS; 01 (một) quẹt gas màu vàng.

- 02 (hai) hộp nhựa; 01 (một) tủ nhựa màu xanh có sáu ngăn;

- 01 (một) cân điện tử màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas;

- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu; 02 (hai) cây muỗng nhựa màu trắng;

- 52 (năm mươi hai) gói nylon trong có viền màu xanh được bóp dính một đầu;

- 52 (năm mươi hai) gói nylon trong có viền màu đỏ được bóp dính một đầu;

- 03 (ba) gói niêm phong (G, G, G) vụ số: 108/2024, ngày 21-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S (ma túy của Tiêu Huy Mai P).

- 03 (ba) gói niêm phong (G, G, G) vụ số: 109/2024, ngày 21-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S (ma túy của Quách Thanh S);

- 01 (một) cân điện tử màu đen; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, được cắt xéo một đầu.

- 10 (mười) gói nylong trong được hàn kín ba đầu;

- 20 (hai chục) gói nylong trong có một viền màu đỏ được bóp dính một đầu.

- 01 (một) hộp kim loại màu đen, có chữ EXTREME; 01 (một) hộp giấy, có chữ BURBERRY.

- 02 (hai) hột quẹt ga màu vàng.

- 02 (hai) chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa;

- 01 (một) chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn bị vỡ;

- 01 (một) chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn bị vỡ.

- 01 (một) hộp giấy màu trắng có chữ CHANEL; 01 (một) dụng cụ đánh lửa bình ga mini.

- 01 (một) hộp nhựa hình tròn có nắp màu vàng, trên nắp có 11 lỗ, gắn 11 đoạn ống thủy tinh cong, có một đầu tròn; 06 (sáu) đoạn ống thủy tinh có đầu hình tròn.

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ bên trong nắp có số 200; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ bên trong nắp có số 300; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ trên nắp có số 150; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ trên nắp có ghi chữ S.

[20] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các tài sản, đồ vật sau:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh có chữ Samsung có gắn 02 (hai) sim số: 0848.511.187 và 0357.305.515 đã niêm phong ký hiệu "ĐT LÂM SAMSUNG XANH".

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ iphone, hư hỏng màn hình có gắn sim 0906.081.080, đã niêm phong ký hiệu "ĐT P IPHONE TRẮNG"

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ MASSTEL đã qua sử dụng có gắn sim 0582647942, đã niêm phong ký hiệu "ĐTS1".

- 01 (một) điện thoại di động SamSung màu trắng đã qua sử dụng, gắn số sim 0788848902, được niêm phong, ký hiệu "ĐTH".

- 01 (một) điện thoại di động trắng - đen, có chữ SamSung đã qua sử dụng có gắn sim 0376328312, đã niêm phong ký hiệu "ĐTS".

- Số tiền 30.000.000 đồng của bị cáo Tiêu Huy Mai P do bán ma túy có được.

[21] Trả lại cho bị cáo Tiêu Huy Mai P 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ iphone, hư hỏng màn hình, có gắn sim số 0921.911.980, đã niêm phong ký hiệu "ĐT P IPHONE ĐEN".

[22] Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 60.000.000 đồng của bị cáo Tiêu Huy Mai P để đảm bảo thi hành án.

[23] Hủy bỏ các lệnh phong tỏa tài khoản sau:

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 338/LPT-ĐCSMT, ngày 12-6-2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố S;

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 339/LPT-ĐCSMT, ngày 12-6-2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố S;

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 340/LPT-ĐCSMT, ngày 12-6-2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố S;

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 341/LPT-ĐCSMT, ngày 12-6-2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố S;

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 190/LPT-CSMT, ngày 16-6-2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh S.

[24] Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo P về xem xét lại khối lượng ma túy dôi dư của bị cáo L mang về đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy", truy tố oan sai bị cáo P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận. Về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy mức xử phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo Đoàn Phương L, Tiêu Huy Mai P, Quách Thanh S là phù hợp với đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với các bị cáo nên được chấp nhận. Riêng đối với mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H2, xét thấy bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo S bán ma túy, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa các tội phạm về ma túy, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H2.

[25] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[26] Các bị cáo L, P, S, H2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, các điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Phương L;

Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tiêu Huy Mai P;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quách Thanh S;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H2;

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Đoàn Phương L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Tiêu Huy Mai Phương P2 các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Quách Thanh S phạm các tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H2 phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Phương L 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12-6-2024.

- Xử phạt bị cáo Tiêu Huy Mai P 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 03 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-6-2024.

- Xử phạt bị cáo Quách Thanh S 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 03 tội danh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-6-2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh H2 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12-6-2024.

2.2. Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Đoàn Phương L số tiền 10.00.000 (mười triệu) đồng.

- Phạt bị cáo Tiêu Huy Mai P số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

3.1. Về số tiền thu lợi bất chính:

- Buộc bị cáo Đoàn Phương L phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 6.700.000 đồng.

- Buộc bị cáo Tiêu Huy Mai P phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 27.000.000 đồng.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong vụ số: 107/2024, ngày 21-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S (ma túy của Đoàn Phương L).

- 01 (một) ba lô màu đen; 01 (một) hộp giấy màu đen có chữ SHADOW;

- 01 (một) gói nylon màu trắng có họa tiết màu đỏ (cái bịch mylon có chấm đỏ);

- 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình tròn; 01 (một) bình thủy tinh;

- 01 (một) dĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn; 01 (một) tờ giấy được cuộn tròn có chữ TWO DOLLARS; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng, hồng có chữ VietNamobile; 01 (một) cân điện tử màu trắng có chữ QC.PASS; 01 (một) quẹt gas màu vàng.

- 02 (hai) hộp nhựa; 01 (một) tủ nhựa màu xanh có sáu ngăn;

- 01 (một) cân điện tử màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quẹt gas;

- 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu; 02 (hai) cây muỗng nhựa màu trắng;

- 52 (năm mươi hai) gói nylon trong có viền màu xanh được bóp dính một đầu;

- 52 (năm mươi hai) gói nylon trong có viền màu đỏ được bóp dính một đầu;

- 03 (ba) gói niêm phong (G, G, G) vụ số: 108/2024, ngày 21-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S (ma túy của Tiêu Huy Mai P).

- 03 (ba) gói niêm phong (G, G, G) vụ số: 109/2024, ngày 21-6-2024 của Phòng K Công an tỉnh S (ma túy của Quách Thanh S);

- 01 (một) cân điện tử màu đen; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, được cắt xéo một đầu.

- 10 (mười) gói nylong trong được hàn kín ba đầu;

- 20 (hai chục) gói nylong trong có một viền màu đỏ được bóp dính một đầu.

- 01 (một) hộp kim loại màu đen, có chữ EXTREME; 01 (một) hộp giấy, có chữ BURBERRY.

- 02 (hai) hột quẹt ga màu vàng.

- 02 (hai) chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa;

- 01 (một) chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn bị vỡ;

- 01 (một) chai thủy tinh trên nắp có hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn bị vỡ.

- 01 (một) hộp giấy màu trắng có chữ CHANEL; 01 (một) dụng cụ đánh lửa bình ga mini.

- 01 (một) hộp nhựa hình tròn có nắp màu vàng, trên nắp có 11 lỗ, gắn 11 đoạn ống thủy tinh cong, có một đầu tròn; 06 (sáu) đoạn ống thủy tinh có đầu hình tròn.

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ bên trong nắp có số 200; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ bên trong nắp có số 300; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ trên nắp có số 150; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ trên nắp có ghi chữ S.

3.3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các tài sản, đồ vật sau:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh có chữ Samsung có gắn 02 (hai) sim số: 0848.511.187 và 0357.305.515 đã niêm phong ký hiệu "ĐT LÂM SAMSUNG XANH".

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ iphone, hư hỏng màn hình có gắn sim 0906.081.080, đã niêm phong ký hiệu "ĐT P IPHONE TRẮNG".

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ MASSTEL đã qua sử dụng có gắn sim 0582647942, đã niêm phong ký hiệu "ĐTS1".

- 01 (một) điện thoại di động SamSung màu trắng đã qua sử dụng, gắn số sim 0788848902, được niêm phong, ký hiệu "ĐTH".

- 01 (một) điện thoại di động trắng - đen, có chữ SamSung đã qua sử dụng có gắn sim 0376328312, đã niêm phong ký hiệu "ĐTS".

- Số tiền 30.000.000 đồng của bị cáo Tiêu Huy Mai P.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17-01-2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng; Ủy nhiệm chi ngày 16-01-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh S).

3.4. Trả lại cho bị cáo Tiêu Huy Mai P 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ iphone, hư hỏng màn hình, có gắn sim số 0921.911.980, đã niêm phong ký hiệu "ĐT P IPHONE ĐEN".

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17-01-2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng)

3.5. Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 60.000.000 đồng của bị cáo Tiêu Huy Mai P để đảm bảo thi hành án.

(Theo Ủy nhiệm chi ngày 16-01-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh S).

3.6. Hủy bỏ các lệnh phong tỏa tài khoản sau:

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 338/LPT-ĐCSMT, ngày 12-6-2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố S;

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 339/LPT-ĐCSMT, ngày 12-6-2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố S;

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 340/LPT-ĐCSMT, ngày 12-6-2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố S;

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 341/LPT-ĐCSMT, ngày 12-6-2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố S;

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 190/LPT-CSMT, ngày 16-6-2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh S.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đoàn Phương L, Tiêu Huy Mai P, Quách Thanh S, Nguyễn Thị Huỳnh H2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lâm Tấn Vinh